

Số: 24 /BC-HĐND

Quảng Trị, ngày 26 tháng 7 năm 2013

**BÁO CÁO**

**Thẩm tra của Ban Văn hoá-Xã hội HĐND tỉnh**

(*Tại kỳ họp thứ 9 HĐND tỉnh khóa VI, ngày 30, 31/ 7/2013*)

Thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được quy định tại Luật tổ chức HĐND & UBND, sau khi nghiên cứu Tờ trình số 2184/TTr-UBND ngày 16/7/2013 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc thông qua Báo cáo tình hình thực hiện Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh về phát triển kinh tế-xã hội 6 tháng đầu năm; Nhiệm vụ, giải pháp 6 tháng cuối năm 2013 kèm theo Báo cáo số 130/BC-UBND ngày 16/7/2013 về tình hình kinh tế - xã hội, quốc phòng-an ninh 6 tháng đầu năm và nhiệm vụ chủ yếu 6 tháng cuối năm 2013; Tờ trình số 2209/TTr – UBND ngày 17/7/2013 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc thông qua Đề án đầu tư bảo tồn, tôn tạo, chống xuống cấp hệ thống di tích lịch sử văn hóa tỉnh Quảng Trị giai đoạn 2013 – 2020 và Đề án số 2209/ĐA-UBND ngày 17/7/2013 về đầu tư bảo tồn, tôn tạo, chống xuống cấp hệ thống di tích lịch sử văn hóa tỉnh Quảng Trị giai đoạn 2013 – 2020; Căn cứ các văn bản pháp luật liên quan, kết quả các đợt giám sát, làm việc với một số đơn vị, địa phương trên địa bàn tỉnh, Ban Văn hóa Xã hội HĐND có ý kiến như sau:

**I. Về tình hình kinh tế-xã hội, quốc phòng – an ninh 6 tháng đầu năm 2013 và nhiệm vụ chủ yếu 6 tháng cuối năm 2013**

**1. Đánh giá kết quả thực hiện trên lĩnh vực văn hoá-xã hội**

Ban Văn hóa-Xã hội cơ bản nhất trí với Báo cáo tình hình kinh tế-xã hội, quốc phòng-an ninh 6 tháng đầu năm 2013 và nhiệm vụ chủ yếu 6 tháng cuối năm 2013 của Ủy ban nhân dân tỉnh.

Trong bối cảnh tình hình kinh tế cả nước có những chuyển biến tích cực, song vẫn còn nhiều khó khăn, thách thức. Với sự chủ động điều hành, tập trung chỉ đạo của Ủy ban nhân dân tỉnh cùng với ban ngành, chính quyền địa phương các cấp nên kết quả kinh tế - xã hội 6 tháng đầu năm 2013 đạt được những kết quả quan trọng.

Bên cạnh kết quả đạt được trên lĩnh vực kinh tế, lĩnh vực văn hóa xã hội đã đóng góp tích cực cho sự phát triển kinh tế-xã hội chung của cả tỉnh. Sáu tháng đầu năm, tỉnh đã tổ chức thành công các hoạt động kỷ niệm và lễ hội cách mạng truyền thống với nhiều hình thức phong phú, mang đậm bản sắc văn hoá của quê hương, để lại dấu ấn tốt đẹp trong lòng nhân dân và bạn bè trong và ngoài nước. Công tác quản lý nhà nước trên lĩnh vực văn hóa, báo chí xuất bản được tăng cường. Sự nghiệp giáo dục đào tạo tiếp tục phát triển theo chiều hướng tích cực, tỷ lệ tốt

cộng đồng dân cư về di sản văn hóa phi vật thể còn hạn chế. Việc điều tra, **khảo** sát các điều kiện, cơ chế, thực trạng hoạt động đối với một số lễ hội truyền thống nhằm bảo tồn, phát huy các giá trị văn hóa phi vật thể chưa thực hiện một cách bài bản, khoa học.

Mặc dù Ủy ban nhân dân tỉnh đã thực hiện phân cấp quản lý đối với các di tích cấp tỉnh từ năm 1996, tuy nhiên công tác quản lý các di tích chưa thực sự được các địa phương quan tâm. Nhiều địa phương không quản lý được số lượng, chưa đánh giá được đặc điểm, thực trạng của các di tích trên địa bàn; nhiều di tích cấp tỉnh có quyết định công nhận song thực tế không xác định được vị trí, nhiều di tích chưa được khoanh vùng bảo vệ, cắm biển, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

- Việc xây dựng các thiết chế văn hóa ở cơ sở còn hạn chế, nghèo nàn, manh mún phần lớn chưa đạt chuẩn, chưa đáp ứng nhu cầu sinh hoạt văn hóa tinh thần của người dân. (*Toàn tỉnh có 909 nhà sinh hoạt văn hóa cộng đồng trong đó có 277 đạt chuẩn*).

#### **d) Về lĩnh vực lao động, việc làm**

- Chỉ tiêu về tạo việc làm 6 tháng đầu năm đạt 46,5% kế hoạch cả năm, giảm 1,2% so với cùng kỳ năm 2012. Trong đó, công tác xuất khẩu lao động còn gặp nhiều khó khăn, chưa đạt kế hoạch đề ra, nhất là công tác xuất **khẩu** lao động tại huyện nghèo Đakrông vẫn còn hạn chế, chưa đáp ứng yêu cầu xuất khẩu lao động nhằm đẩy mạnh phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

- Chất lượng đào tạo nghề cho người lao động nhất là lao động ở nông thôn còn thấp. Tình trạng lãng phí trang thiết bị tại các trung tâm đào tạo nghề của các huyện, thị vẫn chưa được khắc phục.

#### **2. Kiến nghị, đề xuất**

Đề nghị Ủy ban nhân dân tập trung chỉ đạo một số nhiệm vụ thực hiện trong 6 tháng cuối năm 2013 và trong thời gian tới như sau:

a) Chỉ đạo các ngành chức năng phối hợp với ngành giáo **dục** đào tạo, tiếp tục rà soát, quy hoạch lại mạng lưới trường lớp của các bậc học, **ngành** học, điều chuyển giáo viên giữa các địa bàn để tránh tình trạng lãng phí **về** cơ sở vật chất trường lớp, tình trạng dôi dư giáo viên ở vùng đồng bằng, đô thị và tình trạng thiếu giáo viên ở địa bàn miền núi, ảnh hưởng đến sự phát triển của giáo dục đào tạo.

b) Tăng cường chỉ đạo, kiểm tra việc tổ chức quản lý nhà nước **về** bảo hiểm y tế nhằm làm rõ trách nhiệm quản lý và tổ chức thực hiện các nội **dung** quy **định** về chính sách pháp luật về bảo hiểm y tế của các cơ quan, đơn vị trên **địa** bàn.

Chỉ đạo các địa phương, các cơ quan liên quan chấn chỉnh kịp **thời** việc **quản** lý cấp thẻ bảo hiểm y tế cho các đối tượng được hưởng hỗ trợ từ **nguồn** ngân **sách** để đảm bảo từ năm 2014 không để xảy ra việc cấp trùng thẻ cho **cùng** một **đối** tượng. Chỉ đạo rà soát việc cấp thẻ bảo hiểm y tế trong 2 năm vừa **qua**, nếu cấp trùng thì đề nghị thu hồi trả ngân sách nhà nước.

c) Tích cực chỉ đạo việc thực hiện Nghị định số 85/2012/**NĐ**-CP ngày 15/10/2012 về cơ chế hoạt động, cơ chế tài chính đối với các đơn vị **sự** nghiệp y tế

tranh cách mạng, chịu sự tác động của nhiều yếu tố nên phần lớn đã bị xuống cấp, hư hỏng, hoặc khó xác định. Theo thống kê thì hiện có 18 di tích không xác định rõ địa điểm, nhiều di tích bị xâm hại nặng nề về kiến trúc, tồn tại ở dạng phế tích hoặc chưa xác định rõ địa điểm.

Công tác quản lý nhà nước đối với các di tích chưa được chính quyền các cấp thực sự quan tâm, việc kiểm kê hồ sơ các di tích chưa được thực hiện thường xuyên, liên tục, các di tích đã được phân cấp cho các huyện, thị, thành phố được thực hiện phân cấp quản lý, khai thác sử dụng từ năm 1996 (Theo Quyết định 706/QĐ-UB ngày 12/7/1996 của Ủy ban nhân dân tỉnh) tuy nhiên hầu hết các địa phương chưa có kế hoạch để thực hiện công tác trên, chưa coi trọng việc bảo vệ, quản lý các di tích được phân cấp. Công tác khoanh vùng bảo vệ, cấm biển tại nhiều di tích chưa được thực hiện ở nhiều địa phương. Đa số các di tích chưa được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, kể cả một số di tích cấp quốc gia. Nhiều di tích trong thực tế quản lý còn sai sót hoặc có những quan điểm khác nhau về tên gọi.

Xuất phát từ những quan điểm trên, Ban Văn hóa Xã hội nhận thấy việc ban hành chính sách địa phương về việc đầu tư bảo tồn, tôn tạo, chống xuống cấp hệ thống di tích lịch sử văn hóa là hết sức cần thiết nhằm đẩy mạnh công tác quản lý nhà nước đối với hệ thống di tích trên địa bàn nhằm ngăn chặn tình trạng xuống cấp của các di tích, thực hiện tốt công tác bảo tồn, phát huy các giá trị di tích, lưu giữ truyền thống văn hóa, lịch sử dân tộc và góp phần phục vụ sự nghiệp phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

## **2. Về nội dung đề án**

Ban Văn hóa Xã hội HĐND tỉnh cơ bản nhất trí với các nội dung của đề án và có ý kiến tham gia một số nội dung để làm cơ sở cho Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét như sau:

### **a) Về thực trạng**

Phân đánh giá thực trạng cơ bản khái quát được số lượng, phân loại được hệ thống di tích trên địa bàn tỉnh, chỉ ra được một số khó khăn, hạn chế trong việc bảo tồn, tôn tạo, phát huy giá trị các di tích. Tuy nhiên, đề án chưa đánh giá được thực trạng của công tác quản lý nhà nước đối với hệ thống di tích, trong đó nêu rõ bao nhiêu di tích đã được quy hoạch khoanh vùng, cấm mốc, được cấp giấy quyền sử dụng đất; công tác kiểm kê hồ sơ di tích đã được tổ chức triển khai thực hiện như thế nào, từ đó phân tích rõ mức độ cần đầu tư đối với từng di tích. Di tích nào cần được bảo tồn, di tích nào chỉ cần cấm mốc, hoặc tôn tạo, đầu tư; nhận định giá trị của các di tích để thực hiện khai thác sử dụng phát huy giá trị của từng di tích... làm cơ sở quan trọng cho việc xác định mục tiêu và đề ra giải pháp thực hiện của đề án.

### **b) Về mục tiêu**

- Ban đề nghị cần xác định lộ trình trong việc thực hiện các mục tiêu của đề án, cụ thể cần xác định trước một bước công tác quản lý nhà nước đối với các di tích (như công tác kiểm kê di tích, khoanh vùng di tích, cấp giấy chứng nhận quyền

một số đơn vị ngân sách huyện chỉ đầu tư dưới 2 tỷ đồng như Đông Hà, Gio Linh, thị xã Quảng Trị, Đakrông) nên việc huy động xã hội hóa đối với các địa phương này sẽ lớn hơn nhiều do một địa bàn có nhiều di tích được đầu tư. Vì vậy, Ban đề nghị trong quá trình thực hiện đề án cần nghiên cứu quan tâm ưu tiên trong việc bố trí nguồn ngân sách đối với các địa phương có số lượng lớn các di tích lịch sử cách mạng cần đầu tư để có tính động viên trong thực hiện chính sách.

- Việc thực hiện việc cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với các di tích tại các địa phương hiện nay còn gặp rất nhiều khó khăn về kinh phí, thủ tục thực hiện. Vì vậy đề nghị tỉnh nghiên cứu có cơ chế đối với việc hỗ trợ, tạo điều kiện thuận lợi trong cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với các di tích trên địa bàn.

### **3. Về dự thảo Nghị quyết**

#### **a) Về tổng quan chung và bố cục**

Dự thảo Nghị quyết cơ bản thể hiện rõ được mục tiêu và giải pháp để thực hiện các mục tiêu mà chính sách của địa phương đặt ra. Tuy nhiên để đảm bảo tính khoa học, hợp lý trong ban hành chính sách địa phương đề nghị Hội đồng nhân dân tỉnh thống nhất với **bố cục** gồm 3 phần chính như sau:

#### *I. Mục tiêu*

*II. Giải pháp thực hiện: (bao gồm giải pháp về đầu tư và cơ chế thực hiện, giải pháp về công tác tuyên truyền, công tác quản lý nhà nước..)*

#### *III. Nhu cầu kinh phí và phân kỳ đầu tư*

#### **b) Về nội dung dự thảo Nghị quyết:**

- Phần nội dung nghị quyết đề nghị thể hiện rõ mục tiêu như phần thẩm tra đề án đã trình bày. Ban đề nghị bổ sung thêm một số giải pháp vào Nghị quyết để đảm bảo cho việc triển khai thực hiện của chính sách như sau:

+ Tập trung chỉ đạo các ngành và chính quyền các cấp, các tổ chức chính trị xã hội thực hiện tốt công tác tuyên truyền về ý nghĩa của các di tích lịch sử trên địa bàn tỉnh nhằm nâng cao nhận thức của toàn nhân dân về việc giữ gìn, bảo tồn, phát huy các di tích trên địa bàn tỉnh. Thực hiện lồng ghép các cuộc vận động xây dựng nông thôn mới, xây dựng đời sống văn hóa với việc bảo tồn, phát huy giá trị các di tích. Vận động mỗi đơn vị, tập thể gắn với việc giữ gìn, bảo tồn đối với một địa chỉ di tích trên địa bàn.

+ Tăng cường công tác quản lý nhà nước đối với việc quản lý và phát huy các di tích. Tập trung chỉ đạo thực hiện việc kiểm kê hồ sơ di tích, khoanh vùng bảo vệ, cắm mốc, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo các cơ quan chuyên môn và chính quyền các địa phương rà soát và thực hiện kịp thời việc cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với các di tích lịch sử trên địa bàn để đảm bảo mục tiêu đề ra.

+ Đẩy mạnh công tác xã hội hóa, huy động các nguồn lực đối với việc đầu tư, tu bổ, tôn tạo các di tích trên địa bàn bằng nhiều hình thức.

- Về đầu tư và các danh mục đầu tư: Ban đề nghị Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua tổng mức đầu tư, phân chia nguồn vốn, cơ chế vận động, số lượng di tích

cần đầu tư còn danh mục đầu tư đối với từng di tích cụ thể giao Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành kế hoạch cụ thể và hàng năm trình Hội đồng nhân dân tỉnh quyết định đầu tư.

Trên đây là báo cáo thẩm tra của Ban Văn hoá Xã hội về một số báo cáo, đề án. Kính trình kỳ họp thứ 9, HĐND tỉnh khóa VI xem xét, quyết định./.

**Nơi nhận:**

- TVTU, UBND, UBMTTQVN tỉnh;
- DB HĐND tỉnh;
- DB mời kỳ 9;
- Lưu: VHXX, VT.

TM. BAN VĂN HÓA XÃ HỘI  
DÂN CHỦ TRƯỞNG BAN



Nguyễn Văn Hùng

sử dụng đất) để làm căn cứ trong việc xác định đầu tư của đề án. Vì vậy, đề nghị sửa đổi, bổ sung vào ý thứ nhất của mục tiêu như sau:

*Đến 2015, 100% di tích của tỉnh đưa vào đầu tư trong giai đoạn từ nay đến năm 2020 được kiểm kê, hoàn thành việc cắm mốc chỉ giới khoanh vùng bảo vệ và được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.*

- Đề nghị cần rà soát và đề xuất chính xác về tên gọi và xác định đến 2014 hoàn thành hồ sơ công nhận di tích Quốc gia đặc biệt đối với 4 di tích quốc gia mà đề án đề xuất (Theo đề án bao gồm 4 di tích là *Cụm di tích ghi dấu chiến công 81 ngày đêm đánh địch tái chiếm thị xã Quảng Trị, Nhà lưu niệm Tổng Bí thư Lê Duẩn, Hệ thống làng hầm Vĩnh Linh và Địa đạo Vịnh Mốc, Đồi bờ Hiền Lương - Bến Hải*).

- Đề nghị Sở VH-TT-DL báo cáo HĐND tỉnh biết các nội dung liên quan đến việc đề nghị công nhận các di tích cấp quốc gia đặc biệt như sau:

+ Danh sách đề nghị TW công nhận các di tích cấp quốc gia đặc biệt của tỉnh đã được sự thống nhất cho ý kiến của Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực HĐND, UBND tỉnh chưa hay chỉ là đề nghị của Sở VH-TT-DL, căn cứ nào để trình 4 di tích như trong đề án đã nêu.

+ Vì sao cho đến năm 2013 tỉnh ta mới trình Bộ VH-TT-DL và Thủ tướng công nhận 4 di tích đặc biệt, báo cáo HĐND rõ các nguyên nhân.

### **c) Về giải pháp đầu tư và phân cấp thực hiện**

- Đề án xác định đầu tư đối với 10 di tích cấp quốc gia do tỉnh quản lý, 13 di tích cấp quốc gia và 351 di tích cấp tỉnh được phân cấp cho các địa phương quản lý được thực hiện từ nay đến hết 2020, chiếm tỷ lệ 77% di tích thuộc loại hình lịch sử, văn hóa được đầu tư là hợp lý, có tác động tích cực trong việc bảo tồn, phát huy các giá trị di tích trên địa bàn.

- Cần làm rõ thêm về khả năng ngân sách đối ứng của tỉnh đối với các di tích cấp quốc gia đã được thực hiện trong giai đoạn 1996-2012 để làm cơ sở cho tính khả thi của mức đối ứng đối với các di tích này trong giai đoạn 2014-2020. Vì trong mục III giải pháp của đề án có nêu **kết hợp đối ứng của tỉnh** để thực hiện đầu tư các di tích quốc gia, trong đó đối với các di tích quốc gia phân cấp cho Ủy ban nhân dân huyện, thị, thành phố trực tiếp quản lý thì dự kiến nguồn ngân sách đối ứng là 50/50, tương ứng với 11,3 tỷ đồng. Nhưng trong thực tế giai đoạn 1996-2012, ngân sách của tỉnh đối ứng chỉ có 200 triệu cho Đình làng Nghĩa An và hệ thống giếng cổ Chăm (Đông Hà) (phụ lục 2).

- Thống nhất về mức đầu tư đối với các di tích cấp tỉnh đã được phân cấp cho Ủy ban nhân dân các huyện, thị, thành phố và Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn trực tiếp quản lý, sử dụng bao gồm 351 di tích, trong đó được phân chia thành 3 nhóm theo cơ cấu của đề án là hợp lý thể hiện sự phân cấp mạnh mẽ trong đầu tư và quản lý sử dụng đối với các hệ thống di tích trên địa bàn. Tuy nhiên, theo cơ cấu đó thì phân ngân sách của các địa phương trong đầu tư từ 2013-2020 sẽ có sự khác nhau lớn vì phụ thuộc vào số lượng di tích trên địa bàn, mà chủ yếu ở đây là các di tích lịch sử văn hóa (Vĩnh Linh: 10.980 triệu, Hải Lăng: 8.320 triệu, trong khi đó

công lập và giá dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh của các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh công lập trên địa bàn tỉnh.

Đề nghị Sở Y tế báo cáo cụ thể cho HĐND tỉnh được rõ về trường hợp tử vong của 3 trẻ sơ sinh sau khi tiêm vắc xin phòng viêm gan B tại Bệnh viện đa khoa huyện Hướng Hoá.

d) Chỉ đạo xây dựng chương trình, kế hoạch nghiên cứu, sưu tầm các giá trị văn hóa phi vật thể của địa phương, xây dựng đề tài nghiên cứu khoa học về kho tàng văn hóa dân gian các dân tộc. Nghiên cứu sớm ban hành quy chế về lễ hội truyền thống tại các địa phương trong đó cần quan tâm lồng ghép tổ chức các lễ hội truyền thống vào các lễ hội cách mạng của địa phương để duy trì các giá trị gốc, nét đẹp của lễ hội truyền thống, đồng thời có biện pháp bảo vệ, phát huy các di sản văn hóa tinh thần của quê hương. Tập trung xây dựng và đề nghị nâng cấp một số lễ hội truyền thống lên cấp Quốc gia.

Tập trung mở các lớp đào tạo, tập huấn, tuyên truyền, nâng cao nhận thức về công tác quản lý di sản cho cán bộ chuyên môn ở các địa phương để góp phần phục vụ tốt công tác quản lý nhà nước về di sản văn hóa.

e) Đến nay các chương trình kiên cố hóa trường, lớp học và nhà công vụ giáo viên giai đoạn 2008-2012 và chương trình hỗ trợ hộ nghèo về nhà ở giai đoạn 2009-2012 đã kết thúc, tuy nhiên thực tế nhu cầu về trường, lớp học, nhà ở cho giáo viên và nhà ở cho hộ nghèo của tỉnh vẫn đang còn rất bức thiết, nhất là ở vùng miền núi. Vì vậy, cần chỉ đạo các ngành chủ động rà soát nhu cầu đầu tư và chuẩn bị các điều kiện đảm bảo cho việc đầu tư trong giai đoạn tiếp theo đảm bảo hiệu quả, thiết thực, tránh lãng phí, đồng thời tỉnh cần có hướng giải quyết về kinh phí cho 1 số địa phương đã xây dựng nhà ở cho hộ nghèo mà chưa được cấp kinh phí.

## **II. Về Đề án đầu tư bảo tồn, tôn tạo, chống xuống cấp hệ thống di tích lịch sử văn hóa tỉnh Quảng Trị giai đoạn 2013-2020**

### **1. Sự cần thiết phải ban hành chính sách**

Hiện nay toàn tỉnh có 509 di tích, trong đó có 33 di tích quốc gia, 476 di tích cấp tỉnh (trong đó có 444 di tích lịch sử, 41 văn hóa nghệ thuật, 17 khảo cổ, và 7 danh lam-thắng cảnh). Trong những năm qua, việc bảo tồn, tôn tạo, chống xuống cấp hệ thống di tích lịch sử trên địa bàn tỉnh Quảng Trị đã được tỉnh tích cực thực hiện nhằm tôn tạo và phát huy hiệu quả của di tích. Trên cơ sở các quy hoạch của Chính phủ về quy hoạch tổng thể đầu tư bảo tồn, tôn tạo hệ thống các di tích lịch sử tỉnh Quảng Trị giai đoạn 1996 -2010 theo Quyết định 281/QĐ-TTg ngày 3/5/1996 và cùng với sự nỗ lực từ nhiều nguồn, một số di tích tiêu biểu của tỉnh như Thành Cổ Quảng Trị, Khu lưu niệm Tổng bí thư Lê Duẩn, Địa đạo Vĩnh Mốc, Đồi bờ Hiền Lương – Bến Hải... được đầu tư hoàn thành giai đoạn 1 với tổng mức đầu tư trong giai đoạn 1996-2012 là 208 tỷ đồng, hỗ trợ chống xuống cấp các di tích khác hơn 7 tỷ đồng và 101 di tích cấp tỉnh được tôn tạo với kinh phí 62,5 tỷ đồng.

Bên cạnh những kết quả đạt được thì công tác quản lý, bảo tồn, tôn tạo, phát huy giá trị các di tích cấp tỉnh phân cấp cho các địa phương quản lý còn gặp rất nhiều khó khăn, bất cập. Hầu hết các di tích của tỉnh đều là di tích lịch sử chiến

nghiệp THPT toàn tỉnh 2012-2013 đạt 96,25%, 139/141 xã, phường, thị trấn hoàn thành phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ 5 tuổi. Công tác chăm sóc sức khỏe toàn dân được quan tâm, chú trọng công tác thanh tra, kiểm tra các cơ sở khám chữa bệnh nhằm nâng cao chất lượng y tế, đặc biệt ở tuyến cơ sở. Dịch vụ bưu chính viễn thông phát triển rộng khắp, đáp ứng nhu cầu thông tin ngày càng cao của nhân dân. Công tác giảm nghèo tiếp tục được quan tâm, các chính sách, pháp luật đối với người lao động được triển khai tích cực, công tác đào tạo nghề, giải quyết việc làm được chú trọng. Tiếp tục thực hiện tốt các chính sách an sinh, bảo trợ xã hội đối với gia đình chính sách, người có công với cách mạng và đồng bào dân tộc thiểu số, giúp người dân vượt qua khó khăn, ổn định cuộc sống.

Tuy nhiên, bên cạnh những thành tựu đạt được, Ban VHXH HĐND tỉnh nhận thấy vẫn còn một số hạn chế, khó khăn như sau:

#### **a) Về giáo dục – đào tạo**

- Công tác phổ cập giáo dục cho trẻ 5 tuổi đạt kết quả song nhìn chung điều kiện cơ sở vật chất, trang thiết bị trường học, việc đảm bảo chế độ cho trẻ bậc học mầm non ở miền núi, vùng sâu, vùng xa còn gặp nhiều khó khăn do đời sống người dân còn thấp, điều kiện cung cấp các dịch vụ còn bất cập, do đó chất lượng phổ cập trẻ còn hạn chế.

- Công tác quy hoạch lại mạng lưới trường, lớp, việc điều chỉnh giáo viên cho phù hợp với các ngành học, bậc học còn nhiều vấn đề đặt ra đối với ngành giáo dục và chính quyền các địa phương, cần phải được tiếp tục quan tâm, chỉ đạo, đặc biệt đối với ngành học mầm non ở miền núi.

#### **b) Về lĩnh vực y tế**

- Việc ban hành kế hoạch triển khai thực hiện bộ tiêu chí quốc gia về y tế xã của tỉnh còn chậm ảnh hưởng đến việc đạt được chỉ tiêu theo lộ trình đề ra (Quyết định 3447/QĐ-BYT được ban hành ngày 22/9/2011 nhưng ngày 11/7/2013 Ủy ban nhân dân tỉnh mới có Kế hoạch 2121/KH-UBND để thực hiện bộ tiêu chí trên).

- Cơ chế phối hợp liên ngành tại một số địa phương trong việc thực hiện chính sách, pháp luật về bảo hiểm y tế còn thiếu chặt chẽ. Có địa phương việc phối hợp giữa Bệnh viện đa khoa và Trung tâm y tế huyện còn vướng mắc, đùn đẩy trong việc chịu trách nhiệm về khám chữa bệnh bảo hiểm y tế tại các trạm y tế do nhận thức của một số cán bộ y tế chưa thật sự đúng đắn. Công tác thanh quyết toán, quản lý thuốc vật tư y tế của các trạm y tế tại một số địa phương vẫn thiếu thống nhất và chưa kịp thời.

- Việc cấp thẻ bảo hiểm y tế còn có nhiều sai sót trong thông tin đăng ký của đối tượng gây khó khăn trong công tác khám chữa bệnh của người tham gia. Việc cấp nhiều thẻ bảo hiểm y tế cho cùng một đối tượng được hưởng chế độ hỗ trợ của nhà nước diễn ra tại nhiều địa phương gây lãng phí cho ngân sách, nhất là ở khu vực các huyện miền núi, nhưng các ngành chức năng còn chậm giải quyết.

#### **c) Về lĩnh vực văn hóa – thông tin**

- Công tác quản lý nhà nước về bảo tồn các di sản văn hóa của các cấp chính quyền chưa thực sự được chú trọng. Nhận thức của chính quyền địa phương và